TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2024/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngân.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 28/2024/TLST-LĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024, về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp số: 13/2024/QĐST-LĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Bà Võ Thị H, sinh năm 1989; thường trú: Thôn D, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Số F, đường A, khu phố E, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hoàng Thị Vân A, sinh năm 1992; thường trú: Thôn D, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Số D, đường A, khu phố E, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH L1; địa chỉ: Đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trương Thị Thúy L; địa chỉ: Số D đường số F, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo pháp luật, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Khu T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T; chức vụ: chuyên viên Bảo hiểm xã hội thành phố D; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/3/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Theo Đơn yêu cầu đề ngày 01-3-2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, bà Võ Thị H trình bày:

Bà H bắt đầu đi làm và tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Công ty P, địa chỉ khu công nghiệp S, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ năm 2007. Bà làm công nhân may, thời gian làm việc từ 07 giờ 30 sáng đến 16 giờ chiều, mỗi tuần tăng ca 03 lần đến 20 giờ. Bà làm việc toàn thời gian ở công ty P, ngoài ra không làm việc ở Công ty, doanh nghiệp nào khác. Bà làm việc và tham gia bảo hiểm ở Công ty P từ đó đến nay, hiện vẫn đang làm. Bà có giữ sổ Bảo hiểm xã hội trong đó được Công ty P đóng bảo hiểm.

Bà có chị họ là Hoàng Thị Vân A, sinh năm 1992, cùng thường trú: Thôn D, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Gia đình khó khăn nên thời điểm tháng 01/2009 chị bắt đầu vào D mong muốn làm công nhân, tuy nhiên do lúc này chưa đủ 18 tuổi chưa thể nộp hồ sơ làm việc. Chị Vân A có mượn của bà chứng minh nhân dân số 194339305, ngày 31/7/2004 do Công an tỉnh Q cấp, đồng thời mượn cả hồ sơ sơ yếu lý lịch của bà để xin việc. Chị Vân A tự đến Công ty TNHH L1 để xin việc làm, sau khi nộp hồ sơ thì được Công ty gọi vào làm việc, ký hợp đồng lao động tuy nhiên đã lâu nên không nhớ rõ ngày tháng hợp đồng. Người trực tiếp ký hợp đồng với công ty L1 là chị Vân A chứ không phải bà, tuy nhiên toàn bộ hồ sơ giấy tờ đứng tên bà. Chị Vân A làm việc tại Công ty L1 dưới tên bà, công việc là công nhân may dày da. Tới tháng 4/2009 chị Vân A tự nghỉ việc do đi học lại, không làm thủ tục xin nghỉ việc ở Công ty L1.

Do thời điểm năm 2009 hoàn cảnh khó khăn nên bà chỉ nghĩ cho chị Vân A mượn giấy tờ để có công việc làm, có thu nhập, ngoài ra không nhằm mục đích gì khác. Thời điểm này cũng có nhiều người cho mượn giấy tờ nên bà cũng không nghĩ sẽ dẫn đến trùng bảo hiểm như hôm nay. Bà chỉ cho chị Vân A mượn chứng minh để làm việc ở Công ty L1 thời gian từ tháng 1/2009 đến tháng 4/2009, ngoài ra không cho ai mượn thời gian nào khác.

Đầu tháng 3/2024 bà được Công ty P thông báo về việc hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng trong thời gian cho chị Vân A mượn chứng minh từ tháng 1/2009 đến tháng 4/2009, sau này nếu bị trùng sẽ không giải quyết được chế độ bảo hiểm. Nay bà làm đơn yêu cầu Toà án xem xét tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà (do chị Hoàng Thị Vân A ký) với Công ty TNHH L1 là vô hiệu. Mục đích: để khôi phục đúng thông tin làm việc thực tế, có căn cứ liên hệ cơ quan bảo hiểm giảm trừ thời gian trùng bảo hiểm xã hội.

Trong quá trình làm việc tại Công ty P bà chưa hưởng bảo hiểm xã hội 01 lần, cũng không hưởng chế độ gì ở Công ty L1. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu do quan hệ lao động thực tế giữa chị của bà và Công ty đã chấm dứt, đối với các chế độ bảo hiểm thì cơ quan có thẩm quyền sẽ giải quyết sau khi Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng theo quy định, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12-3-2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị Vân A trình bày:

Bà bắt đầu vào D và xin việc từ năm 2009. Do thời điểm này bà chưa đủ 18 tuổi, không thể xin việc ở các công ty nên có hỏi mượn chứng minh nhân dân của em H để làm hồ sơ nộp vào công ty, em H đồng ý cho bà mượn chứng minh nhân dân số 194339305, ngày 31/7/2004 do Công an tỉnh Q cấp cho Võ Thị H. Sau khi mượn chứng minh và làm đầy đủ hồ sơ thì bà nộp hồ sơ xin việc ở Công ty TNHH L1, sau đó được Công ty gọi vào làm việc, ký hợp đồng lao động. Do đã lâu nên bà không nhớ rõ ngày tháng hợp đồng, cũng không giữ bản hợp đồng nào. Người trực tiếp ký hợp đồng với công ty L1 là bà chứ không phải H, tuy nhiên toàn bộ hồ sơ giấy tờ đứng tên H. Bà trực tiếp làm việc ở Công ty L1 với vị trí là công nhân may dày da, tới tháng 4/2009 bà đi học lại nên tự ý bỏ việc ở Công ty L1, không làm thủ tục xin nghỉ việc. Trong thời gian làm việc ở Công ty thì bà cũng không rõ Công ty có đóng bảo hiểm cho bà (dưới tên H) hay không do bà chỉ làm việc tạm thời nên không quan tâm. Hàng tháng bà chỉ nhận lương (không nhớ rõ lương cụ thể ra sao), ngoài ra không nhận chế độ bảo hiểm nào khác ở công ty, cũng không giữ sổ bảo hiểm xã hội. Hiện bà ở nhà chăm sóc gia đình, không đi làm và cũng không đóng bảo hiểm xã hội. Mục đích bà mượn giấy tờ để có công việc làm, có thu nhập, ngoài ra không nhằm mục đích gì khác.

Nay em H yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa em H và Công ty L1 vô hiệu do bà mới là người ký kết hợp đồng và làm việc trực tiếp ở Công ty L1 thì bà đồng ý do hoàn toàn đúng với thực tế. Đề nghị Toà án giải quyết cho em H để em H được giải quyết các chế độ bảo hiểm theo quy định. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu do quan hệ lao động thực tế giữa bà và Công ty L1 đã chấm dứt, không yêu cầu được hưởng tiền bảo hiểm trong thời gian làm việc tại Công ty L1 cũng như không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác trong vụ án.

Tại Bản tự khai ngày 12-3-2024, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH L1 là bà Trương Thị Thúy L trình bày:

Việc bà Vân A mượn hồ sơ của bà Võ Thị H để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L1 thì thời điểm tuyển dụng Công ty không biết. Hồ sơ lao động của bà H hiện Công ty không còn lưu giữ nên không thể cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Do không còn lưu giữ nên Công ty TNHH L1 không biết bà H giao kết hợp đồng lao động với Công ty từ thời gian nào và thời gian bao lâu. Việc công ty ký kết hợp đồng với bà H nhưng không đúng chủ thể là do lỗi của bà H và bà Vân A. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cho người yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay bà bận công việc không có thời gian tham gia tố tụng tại Tòa, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà trong suốt quá trình tố tụng.

Tại Bản tự khai ngày 14-3-2024, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D là ông Dương Văn T trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH L1 cho người lao động thì

Công ty TNHH L1 có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Võ Thị H, sinh ngày 20/02/1989, số CMND 1943399305 (CCCD 044189002707), với mã số BHXH 7409000175 từ tháng 01/2009 đến tháng 4/2009 chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN. Ngoài ra bà Võ Thị H còn có mã số 9107096218 tham gia BHXH từ tháng 5/2007 đến tháng 3/2024 tại Công ty TNHH P. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của Bà Võ Thị H, BHXH thành phố D không lưu trữ những hồ sơ này.

Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Võ Thị H, đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 361, 401, 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thẩm phán chủ toạ, Thư ký phiên họp đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung việc lao động: Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả phiên họp, căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc lao động là bà Võ Thị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Qúa trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 4/2009, người lao động tên Võ Thị H, sinh ngày 20/02/1989, số chứng minh nhân dân 1943399305 (số căn cước công dân) 044189002707 được Công ty TNHH L1, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số là 7409000175. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH L1 và bà Võ Thị H phát sinh từ hợp đồng lao động (không nhớ rõ ngày tháng). Tuy nhiên, bà Võ Thị H và bà Hoàng Thị Vân A thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH L1 và thực tế làm việc tại Công ty TNHH L1 trong khoảng thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 4/2009 theo hợp đồng lao động là bà Hoàng Thị Vân A chứ không phải bà Võ Thị H do bà Vân A mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà H để đi làm việc. Đối với bà H trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH P. Mục đích mượn giấy tờ là để bà Vân A có việc làm chứ không nhằm mục đích gì khác. Trình bày của bà H và bà Vân A phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 5/2007 đến nay bà Võ Thị H có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội liên tục tại Công ty TNHH P. Xét thấy việc bà Vân A lấy tên bà H để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó việc bà Võ Thị H yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giao kết giữa bà H (do bà Vân A mượn tên) với Công ty TNHH L1 là có căn cứ theo

quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Võ Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị H về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị H và Công ty TNHH L1 (thời gian làm việc từ tháng 01/2009 đến tháng 4/2009) vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Võ Thị H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004499 ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố, tỉnh Bình Dương.

Người yêu cầu giải quyết việc lao động, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Tổ chức đại diện tập thể lao động;
- Cơ quan quản lý nhà nước về lao động;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Ngân